|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ NỘI VỤ** |  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SNV | *Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2025* |

 *Dự thảo*

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách của Nghị quyết về việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ công tác sau**

**sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ,

Sở Nội vụ báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

I. Khái quát tình hình chung về việc thực hiện mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

Trong thời gian qua, việc thực hiện chi cho công tác tuyển dụng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-228-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-tuyen-dung-du-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-331908.aspx) của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có quy định về việc thu phí và sử dụng phí để tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Tuy nhiên, các văn bản nêu trên chưa có quy định chi tiết về nội dung chi, mức chi cho từng nội dung. Do vậy việc tham mưu ban hành quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; xét thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, làm cơ sở pháp lý, giải quyết khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 quy định nội dung mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Tuy nhiên do thực hiện việc tăng mức lương cơ sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, để đảm bảo thực hiện chế độ chính sách tiền lương, tiền công phù hợp đối với các cá nhân tham gia các nội dung liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; xét thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam thay thế Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 quy định nội dung mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam là cần thiết.

II. Chế độ chính sách trong Nghị quyết đề nghị xây dựng (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; xét thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam )

Dự thảo Nghị quyết sẽ xây dựng mức tiền công cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi** | **Mức chi (đồng)** |
| **1** | **Chi biên soạn tài liệu và hướng dẫn ôn tập** |  |
|  | Chi biên soạn nội dung tài liệu | 1.200.000/ngày/người |
|  | Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tập huấn, hướng dẫn ôn tập | 800.000/người/buổi |
| **2** | **Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi** |  |
|  | Xây dựng, phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả | 350.000/ngày/người |
|  | Soạn thảo câu hỏi thô kèm đáp án | 45.000/câu |
|  | Chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi | 30.000/câu |
|  | Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi | 20.000/câu |
|  | Lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa | 7.000/câu |
| **3** | **Tiền công ra đề** |  |
|  | Xây dựng, phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả | 350.000/ngày/người |
|  | Ra đề đề xuất với đề thi tự luận | 800.000/đề |
|  | Tiền công ra đề chính thức, dự phòng kèm theo đáp án, biểu điểm (theo ngày thực tế ra đề) | 700.000/ngày/người |
| **4** | **Chi tiền công Hội đồng** |  |
|  | Chủ tịch Hội đồng | 500.000/ngày/người |
|  | Phó Chủ tịch Hội đồng | 450.000/ngày/người |
|  | Ủy viên Hội đồng, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng | 400.000/ngày/người |
| **5** | **Tổ Thư ký giúp việc (xét thấy cần thiết)** |  |
|  | Tổ trưởng là Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng | 300.000/ngày/người |
|  | Thành viên | 200.000/ngày/người |
| **6** | **Ban đề thi** |  |
|  | Trưởng ban | 550.000/ngày/người |
|  | Thành viên, Thành viên kiêm thư ký | 350.000/ngày/người |
| **7** | **Ban coi thi** |  |
|  | Trưởng ban | 400.000/ngày/người |
|  | Phó Trưởng ban | 300.000/ngày/người |
|  | Thành viên, Thành viên kiêm thư ký | 250.000/ngày/người |
| **8** | **Ban phách** |  |
|  | Trưởng ban | 500.000/ngày/người |
|  | Thành viên, Thành viên kiêm thư ký | 300.000/ngày/người |
| **9** | **Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo** |  |
|  | Trưởng ban | 400.000/ngày/người |
|  | Thành viên kiêm thư ký | 300.000/ngày/người |
|  | Thành viên (chấm thi) | 80.000 đồng/bài chấm thi viết, 10.000 đồng/bài chấm thi trắc nghiệm  |
| **10** | **Ban Giám sát** |  |
|  | Trưởng ban | 400.000/ngày/người |
|  | Thành viên kiêm thư ký | 300.000/ngày/người |
| **11** | **Ban Kiểm tra sát hạch** |  |
|  | Trưởng ban | 400.000/ngày/người |
|  | Thành viên kiêm thư ký | 300.000/ngày/người |
| **12** | **Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp** |
|  | Trưởng ban | 400.000/ngày/người |
|  | Thành viên, Thành viên kiêm thư ký | 300.000/ngày/người |
| **13** | **Tổ in sao đề** |
|  | Tổ trưởng | 500.000/ngày/người |
|  | Thành viên | 450.000/ngày/người |
| **14** | **Các bộ phận phục vụ** |
|  | Công an, phục vụ, y tế làm việc vòng trong (24/24 giờ) | 300.000/ngày/người |
|  | Công an, phục vụ, y tế, bảo vệ làm việc vòng ngoài; thành viên tổ thư ký giúp việc | 250.000/ngày/người |

**III. Đánh giá chung**

Xây dựng quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh

**IV. Mục tiêu và giải pháp**

1. Mục tiêu

 Tạo hành lang pháp lý để các đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện việc áp dụng các mức chi trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, đúng quy định.

2. Giải pháp

- Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành;

- Nguồn thu phí dự tuyển được trích lại;

- Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **GIÁM ĐỐC** |
| - Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Các Ban của HĐND tỉnh;- VP UBND tỉnh;- Sở Tư pháp; |  |
| - Lưu: VT. |  |
|  |  **Lê Xuân Huy** |